TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **161**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31 – 12 – 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Dương Nhanh;

2. Bà Đào Đắc Cẩm Tú.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Gia An, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Điểm – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 226/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị Thanh H**, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1999.

Địa chỉ: Ấp D, xã Mỹ H, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Thi N1**, sinh năm 1998; địa chỉ: Đường Đ, phường L, thành phố Cần Thơ, (đại diện uỷ quyền ký các văn bản tống đạt của Toà án, theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 24 tháng 3 năm 2025).

- Bị đơn: Ông **Thạch Q**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lâm Thị Thanh H trình bày:

Vào khoảng đầu năm 2019, bà Lâm Thị Thanh H và ông Thạch Q tự quen biết nhau và tiến tới cuộc sống hôn nhân. Bà H và ông Q được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 23 tháng 8 năm 2022. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng đầu năm 2023 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, không còn tiếng nói chung. Nay bà H yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Q.

Về con chung: Bà H và ông Q có một con chung tên Thạch Lâm N, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2020 đang sống chung với bà H. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Thạch Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Đối với bị đơn: Ông Thạch Q đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia tố tụng, lấy lời khai nhưng ông Q đều vắng mặt không lý do, cũng không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ và văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Thanh H.

3. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn ông Thạch Q chưa chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Có cơ sở chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, do bị đơn có nơi cư trú tại ấp H, xã T, thành phố Cần Thơ, nên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[1.3] Nguyên đơn là bà Lâm Thị Thanh H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn ông Thạch Q đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ hai lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của các đương sự không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Thanh H với ông Thạch Q được Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nay là Uỷ ban nhân dân xã Mỹ Hương, thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 84 vào ngày 23 tháng 8 năm 2022. Tòa án đã thông báo và triệu tập các đương sự tham gia hòa giải, nhưng ông Thạch Q đều vắng mặt; bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, vì cho rằng ông, bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, không còn tiếng nói chung nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Q. Từ đó, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của bà H với ông Q không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2.2] Về con chung:

Bà Lâm Thị Thanh H với ông Thạch Q có 01 con chung tên Thạch Lâm N, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2020 hiện đang sống chung với bà H. Bà H yêu cầu giao con chung cho bà H nuôi dưỡng đến trưởng thành; không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, ông Q không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của bà H; bên cạnh đó, thì con chung là Thạch Lâm N còn nhỏ (dưới 07 tuổi) và đang sống chung với bà H; nhằm ổn định cuộc sống cho con chung khi cha mẹ ly hôn, nên cần giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Thạch Q có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà H; ông Q cũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định của khoản 1 và 2 Điều 81; khoản 1 và 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông Q cũng không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con, nên ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Do đó, lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 và 2 Điều 81, khoản 1 và 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị Thanh H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Lâm Thị Thanh H được ly hôn với bị đơn ông Thạch Q.

1.2. Về con chung:

Giao con chung tên: Thạch Lâm N, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2020 cho bà Lâm Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 (mười tám) tuổi.

Ông Thạch Q có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung được sống chung với bà Lâm Thị Thanh H.

Ông Thạch Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở; bà Lâm Thị Thanh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Thạch Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Thạch Lâm N, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2020.

Ông Thạch Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006161 ngày 16 tháng

10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ; như vậy, bà H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Toà án tống đạt bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ;
- Uỷ ban nhân dân xã Mỹ Hương, thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ (Phòng Giám đốc, Kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh